

BÁO CÁO
Thẩm định dự án liên kết theo chuỗi giá trị

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND xã Hiệp Đức phân bổ vốn sự nghiệp năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Hiệp Đức giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 20/8/2026 của UBND xã Hiệp Đức thực hiện Nội dung số 03 - Nội dung thành phần số 03 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn xã Hiệp Đức;

Căn cứ Thông báo số 1227/TB-PKT ngày 20/8/2026 của Phòng Kinh tế xã Hiệp Đức;

Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND xã Hiệp Đức về việc thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc thẩm định dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Hiệp Đức;

Căn cứ hồ sơ Thuyết minh nội dung Dự án phát triển sản xuất liên kết và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò nái sinh sản trên địa bàn xã Hiệp Đức năm 2026 do Hợp tác xã Nông nghiệp Nhì Lưu lập ngày 26/8/2026;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng thẩm định dự án liên kết theo chuỗi giá trị và ý kiến của các thành viên Hội đồng;

Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định dự án như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Về hồ sơ, thủ tục

Hồ sơ dự án cơ bản được lập theo Mẫu số 05, có thuyết minh về chủ trì liên kết, đối tượng tham gia, mục tiêu, quy mô, quy trình kỹ thuật, phương án liên kết, kinh phí và tiến độ thực hiện. Hội đồng ghi nhận Hợp tác xã Nông nghiệp Nhì Lưu là chủ trì liên kết, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Ngọc Chinh; dự kiến có 30 hộ tham gia. Tuy nhiên, cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ năng lực của HTX, hợp đồng với cán bộ thú y có chứng chỉ hành nghề và các tài liệu liên quan.

2. Sự cần thiết của dự án, quy mô, mục tiêu, giải pháp, tính khả thi, số hộ tham gia liên kết

Dự án nhằm hỗ trợ phát triển sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững thông qua chăn nuôi bò nái sinh sản gắn với liên kết cung ứng con giống và tiêu thụ sản phẩm. Dự án có 30 hộ tham gia, trong đó có trên 70% hộ tham gia là hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, hộ khó khăn, hộ dân tộc thiểu số, người có công. Mục tiêu cụ thể gồm giải quyết việc làm cho 30 lao động, phần đầu cuối năm 2026 có 10 hộ tham gia dự án thoát nghèo, thoát cận nghèo và hình thành chuỗi liên kết ổn định giữa hộ chăn nuôi, HTX và đơn vị cung ứng. Thời gian thực hiện 36 tháng, dự kiến từ tháng 9/2026 đến tháng 9/2029.

3. Đáp ứng các điều kiện hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ và các quy định có liên quan

Qua thẩm định, dự án cơ bản đáp ứng định hướng hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo hồ sơ. Nội dung hỗ trợ chủ yếu là con giống bò nái sinh sản và các chi phí phục vụ triển khai. Nhà nước hỗ trợ 95% chi phí mua con giống còn hộ dân tham gia dự án đối ứng 5% chi phí mua con giống. Chi không vượt quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện nhiệm vụ hội đồng thẩm lựa chọn dự án theo khoản 3, Điều 23, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Đảm bảo tiêu chí lựa chọn dự án

Dự án có chủ trì liên kết; có danh sách 30 hộ tham gia; có phương án liên kết cung ứng giống, hướng dẫn kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm; có thời gian liên kết 36 tháng; có cơ chế xử lý trường hợp vi phạm cam kết và trường hợp rủi ro, bất khả kháng. Các hộ tham gia phải đáp ứng điều kiện về chuồng trại, diện tích chăn nuôi, trồng cỏ, đối ứng và cam kết thực hiện dự án.

5. Ứng dụng khoa học kỹ thuật, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ

Dự án quy định tiêu chuẩn con giống tối thiểu 220 kg, tối thiểu 12 tháng tuổi; hướng dẫn khẩu phần thức ăn, nước uống, chăm sóc bò mang thai, đỡ đẻ, chăm sóc bò mẹ và bê con; thực hiện tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh. Dự án yêu cầu phải có hợp đồng với cán bộ thú y có chứng chỉ hành nghề để theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật. Hội đồng đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ chứng minh nguồn gốc con giống, tiêm phòng của con giống.

6. Khả năng liên kết chuỗi, tiêu thụ sản phẩm

HTX chịu trách nhiệm cung ứng giống, hướng dẫn kỹ thuật, phòng bệnh và bao tiêu đầu ra; hộ dân chịu trách nhiệm chăn nuôi, chăm sóc. Hồ sơ dự kiến HTX ký hợp đồng với Hộ kinh doanh Phan Phước Nhường để cung cấp con giống đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Giá thu mua dự kiến không thấp hơn giá thị trường tại thời điểm thu mua.

7. Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật cần đạt

Dự án xác định quy mô 30 hộ; mỗi hộ bố trí khoảng 500 m² đất trồng cỏ; chuồng nuôi bảo đảm khoảng 4-5 m²/con. Trọng lượng mỗi con bò tham gia dự án tối thiểu đạt 220kg/con.

8. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm

Dự án xác định việc cung ứng con giống do chủ trì liên kết tổ chức, giao kinh phí hỗ trợ để HTX thực hiện theo quyết định phê duyệt. Con bò giống để hỗ trợ cho các hộ tham gia dự án được Hợp tác xã thu mua trong các hộ dân trên địa bàn xã.

9. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ; rủi ro và phương án tài chính xử lý rủi ro

Dự án có quy định trách nhiệm của HTX và hộ dân trong thời gian tối thiểu 36 tháng; trường hợp hộ dân tự ý bán bò khi chưa đủ thời gian cam kết thì phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ theo cam kết. Đối với HTX, trường hợp vi phạm cam kết liên kết, không mua sản phẩm hoặc thực hiện không đúng nội dung dự án thì xử lý

theo cam kết và quy định có liên quan. Dự án cũng quy định xử lý trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các tình huống bất khả kháng..

10. Khả năng huy động nguồn kinh phí ngân sách và ngoài ngân sách; tiến độ cấp phát, thanh toán

Hồ sơ dự toán tổng kinh phí 1.822.630.000 đồng; trong đó kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ 1.263.295.000 đồng, đối ứng của người dân 550.335.000 đồng và đối ứng của chủ trì liên kết 9.000.000 đồng. Tiến độ thực hiện dự kiến từ tháng 9/2026, nhập bò giống trong tháng 10/2026, tiếp tục theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật trong các năm 2027-2028 và đánh giá, tổng kết năm 2029.

II. NHỮNG MẶT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ CỦA DỰ ÁN

1. Dự án có chủ trì liên kết cụ thể, có kinh nghiệm thực hiện các dự án chăn nuôi liên kết; HTX đã thực hiện nhiều dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong các năm trước.

2. Có 30 hộ tham gia, cơ cấu đối tượng ưu tiên được thể hiện trong danh sách; có mục tiêu tạo việc làm, sinh kế và giảm nghèo.

3. Có phương án kỹ thuật, kế hoạch liên kết và tiêu thụ sản phẩm, cơ chế xử lý vi phạm và rủi ro.

4. Một số nội dung trong hồ sơ cần tiếp tục hoàn thiện: hồ sơ năng lực HTX; hợp đồng cán bộ thú y; phương án tiêu thụ và hợp đồng liên kết.

III. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Hồ sơ dự án cơ bản đáp ứng yêu cầu để tiếp tục hoàn thiện; các nội dung cần bổ sung, thống nhất nêu trên cần được hoàn chỉnh trước khi trình phê duyệt chính thức.

2. Về các điều kiện khác: Dự án cơ bản đáp ứng các yêu cầu về sự cần thiết, đối tượng, mục tiêu, phương án liên kết, kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm, nguồn lực và thời gian thực hiện theo hồ sơ thẩm định. Hội đồng thống nhất chủ trương trình UBND xã xem xét phê duyệt sau khi hoàn thiện đầy đủ hồ sơ và khắc phục các nội dung tồn tại.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị UBND xã xem xét phê duyệt dự án sau khi Phòng Kinh tế và Hợp tác xã Nông nghiệp Nhì Lưu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo kết luận của Hội đồng thẩm định.

2. Giao Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với Hợp tác xã và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện hồ sơ; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, hợp

pháp, hợp lệ của hồ sơ, đối tượng tham gia, định mức, đơn giá, dự toán, cơ cấu nguồn vốn và việc quản lý, thanh quyết toán kinh phí.

3. Yêu cầu Hợp tác xã Nông nghiệp Nhì Lưu bổ sung hồ sơ năng lực; hợp đồng với cán bộ thú y có chứng chỉ hành nghề.

4. Sau khi dự án được phê duyệt, tổ chức thực hiện đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, định mức, tiến độ và cơ chế quản lý tài sản; tăng cường kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và đánh giá kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH**

**TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ XÃ
Bùi Thị Bích Hạnh**